TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày: 08-11-2019
"V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Lo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1963 – có mặt;

2/ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1967 – có mặt;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Đông X**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ- Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 05-9-2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L ngày 25-02-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06-02-2019, tại ấp T, xã G, huyện P; ông Nguyễn Đông X vô cớ chặn đường đánh ông Nguyễn Văn L té xuống mương, bà Nguyễn Thị N thấy chồng mình (là ông L) bị đánh nên chạy đến can ngăn thì bị ông X nắm áo đánh và đạp vào người gây thương tích, lúc bà tỉnh lại thì phát hiện mất một chiếc bông tai và một sợi dây chuyền vàng 18K, có trọng lượng là 04 chỉ 03 phân 05 ly (Trong đó: một dây chuyền 03 chỉ 03 phân 07 ly, một mặt phật 06 phân 01 ly và một chiếc phen 03 phân 07 ly) và tổng cộng tiền thuốc điều trị của bà N và ông L là 1.991.247 đồng.

Nay, bà N và ông L yêu cầu ông X bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị cho vợ chồng ông là 1.991.247 đồng và bồi thường số vàng 04 chỉ 03 phân 05 ly (loại vàng 18K) đã bị mất.

Tại phiên tòa, bà N cho rằng: Hôm xô xát nhau bị mất vàng, khi bà chạy ra lộ thì mới phát hiện, vị trí xảy ra xô xát đến chỗ bà phát hiện mất vàng khoảng 50m; còn sung quanh đó là người nhà của bị đơn nên nguyên đơn không nhờ ai làm chứng được, mà chỉ có chứng cứ là hóa đơn mua vàng năm 2016 và võ đựng vàng mua năm 2017. Đối với tiền thuốc và chi phí điều trị, các nguyên đơn không phân biệt được mỗi người bao nhiêu. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Qua các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Đông X trình bày:

Giữa ông với ông L và bà N có tranh chấp ranh đất với nhau từ đời cha ông, hai bên có cự cải qua lại và dẫn đến đánh nhau. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra, Công an xã G có mời hai bên lên giải quyết và ông đồng ý trả phân nửa tiền thuốc, đối với số vàng bị mất, ông không đồng ý bồi thường. Sự việc hai bên xô xát đánh nhau, ông cũng bị thương tích nhưng ông không đi bệnh viện mà điều trị tại nhà. Về thương tích của ông, ông cũng không có yêu cầu gì.

Tuy nhiên, tại văn bản ngày 05-9-2019 ông đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị số tiền 1.991.247 đồng cho nguyên đơn, còn đối với yêu cầu bồi thường số vàng bị mất, ông không đồng ý.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Nguyễn Đông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 1.991.247 đồng, ông X đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Còn đối với nguyên đơn cho rằng số vàng bị mất là 04 chỉ 03 phân 05 ly (loại vàng 18 K) nhưng nguyên đơn không có chứng để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường số vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L yêu cầu ông Nguyễn Đông X bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị là 1.991.247 đồng và yêu cầu bồi thường số vàng bị mất là 04 chỉ 03 phân 05 ly (loại vàng 18K); vì vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "*Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản*". Bị đơn cư trú tại ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; do đó, theo quy định khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi công khai chứng cứ và hòa giải, vào ngày 05-9-2019 ông X là bị đơn trong vụ án, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt (bút lục 34). Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Đối với yêu cầu của bà N và ông L xét thấy*: Bà N và ông L yêu cầu ông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 1.991.247 đồng và ông X đã tự nguyện đồng ý bồi thường đủ số tiền bị thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn theo văn bản ngày 05-9-2019 (bút lục 34) nên ghi nhận. Đối với nguyên đơn yêu cầu ông X bồi thường số vàng bị mất và có cung cấp hóa đơn mua vàng ngày 13-3-2016 và võ bao đựng vàng – Quốc Thái theo nguyên đơn cho rằng mua năm 2017, đây không phải là chứng cứ vững chắc để làm cơ sở giải quyết. Còn tại thời điểm xảy ra xô xát thì không có ai làm chứng cho bà N có đeo vàng hay không, thời điểm xảy ra xô xát thì trời nhá nhem tối không ai nhìn thấy và không ai chứng kiến; Hơn nữa, bà N xác nhận là khi xô xát, chiếc phiên tai và sợi dây chuyền vàng rơi lúc nào bà cũng không hay; Tại phiên tòa bà N xác định lúc bà chạy ra lộ thì phát hiện bị mất vàng, tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25-02-2019 thì xác định lúc bà bình tỉnh lại mới phát hiện mất vàng (bút lục 23-24), tại tờ tường trình lúc Công an xã làm việc không ngày

tháng năm bà N xác định bà chạy về nhà điện cho Công an xong thì mới phát hiện mất vàng (bút lục 37), tại biên bản xác minh vụ việc vi phạm hành chính ngày 20-02-2019 của Công an xã G thì bà N xác định bà về nhà rồi mới phát hiện mất vàng (bút lục 44), cho thấy lời khai của bà N không thống nhất và mâu thuẫn nhau; Mặc khác, bà N yêu cầu bồi thường số vàng trên không cung cấp được chứng cứ nào khác, ông X cũng không thừa nhận nên yêu cầu của bà N và ông L là không có cơ sở chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường vàng là phù hợp.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của nguyên đơn được chấp nên ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài của nguyên đơn không được chấp nhận, nên bà N và ông L cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là: [(04 chỉ + 03 phân + 05 ly) x 3.218.000 đồng/ chỉ] x 5% tương đương 800.000 đồng.

Việc chịu án phí của các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 147, Điều 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và phụ lục kèm theo Nghị quyết.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 90, Điều 91, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589 và 590 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và phụ lục kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi biện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L số tiền 1.991.247 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị mất là số vàng 04 (bốn) chỉ 03 (ba) phân 05 (năm) ly (loại vàng 18K).

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyễn Đông X phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn L cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/005415 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Bà N và ông L còn phải nộp thêm số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

4/ Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án đối với nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự được quyền kháng cáo.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ;
- VKSND.H/ Phong Điền;
- Chi CTHADS H/ Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lo